SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ** **MÔN GDCD – K10**

1. **LÍ THUYẾT**
* Yêu cầu: Học sinh sơ đồ hóa kiến thức các nội dung và sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học.
* Nội dung: Bài 12: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình( trọng tâm nội dung: Những điều nên tránh trong tình yêu)
1. **VẬN DỤNG**
* Yêu cầu: Học sinh làm ra giấy hoặc gửi bản mềm( Lớp trưởng tập hợp và gửi cho GV bộ môn)
* Nội dung: **Sưu tầm các câu chuyện, đoạn phim, tranh ảnh… và giải thích, phân tích để minh chứng cho nội dung:**

**Thanh niên, học sinh không nên**

- Yêu sớm( lứa tuổi còn là học sinh)

- Quan hệ tình dục trước hôn nhân.

**Bài 10 QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC**

**Câu 1.** Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội gọi là

A. đạo đức.      B. pháp luật.

C. tín ngưỡng.       D. phong tục.

**Câu 2.** Quan niệm nào dưới đây đúng khi nói về người có đạo đức?

A. Tự giác giúp đỡ người gặp nạn . B. Tự ý lấy đồ của người khác.

C. Chen lấn khi xếp hàng. D. Thờ ơ với người bị nạn.

**Câu 3.** Sự điều chỉnh hành vi của đạo đức mang tính

A. Tự nguyện.      B. Bắt buộc.

C. Cưỡng chế.       D. Áp đặt.

**Câu 4.**Biểu hiện nào dưới đây phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay?

A. Tôn trọng pháp luật. B. Trung thành với lãnh đạo.

C. Giữ gìn bất cứ truyền thống nào. D. Trung thành với mọi chế độ.

**Câu 5.**Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của xã hội?

A. Góp phần làm cho xã hội phát triển bền vững.

B. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

C. Làm cho xã hội hạnh phúc hơn.

D. Làm cho đồng nghiệp thân thiện hơn với nhau.

**Câu 6.** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của cá nhân?

A. Góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

B. Giúp con người hoàn thành nhiệm vụ được giao.

C. Góp phần vào cuộc sống tốt đẹp của con người.

D. Giúp mọi người vượt qua khó khăn.

**Câu 7.** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của gia đình?

A. Là cơ sở cho sự phát triển của mỗi người trong gia đình.

B. Làm cho mọi người gần gũi nhau.

C. Nền tảng đạo đức gia đình.

D. Làm cho gia đình có kinh tế khá hơn.

**Câu 8.** Đạo đức giúp cá nhân có ý thức và năng lực sống

A. thiện. B. tự lập. C. tự do. D. tự tin.

**Câu 9.** Biểu hiện nào trong những câu dưới đây không phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lá lành đùm lá rách. B. Ăn cháo đá bát.

C. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. D. Một miếng khi đói bằng gói khi no.

**Câu 10.** Nội dung nào dưới đây phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lá lành đùm lá rách. B. Học thày không tày học bạn.

C. Có chí thì nên. D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

**Câu 11.** Câu nào dưới đây nói về chuẩn mực đạo đức gia đình?

A. Công cha như núi Thái Sơn. B. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

C. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn. D. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

**Câu 12.** Nội dung nào dưới đây không phù hợp với chuẩn mực đạo đức về gia đình?

A. Con nuôi cha mẹ, con kể từng ngày. B. Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.

C. Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền. D. Công cha như núi Thái Sơn.

**Câu 13.** Gia đình Việt Nam hiện nay chịu ảnh hưởng của những nhân tố nào dưới đây?

A. Đạo đức, pháp luật. B. Đạo đức, tình cảm.

C. Truyền thống, quy mô gia đình. D. Truyền thống, văn hóa.

**Câu 14.** Nền tảng của hạnh phúc gia đình là

A. đạo đức.       B. pháp luật. C. tín ngưỡng.      D. tập quán.

**Câu 15.** “Người có tài mà không có đức là vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Câu nói này Bác Hồ muốn nhấn mạnh đến vai trò của

A. tài năng và đạo đức. B. tài năng và sở thích.

C. tình cảm và đạo đức. D. thói quen và trí tuệ.

**Câu 16.**Câu “Tiên học lễ, hậu học văn” muốn nhấn mạnh đến vai trò của

A. lễ nghĩa đạo đức. B. phong tục tập quán.

C. tín ngưỡng. D. tình cảm.

**Câu 17.** Trên đường đi học về thấy một phụ nữ vừa bế con nhỏ vừa sách một túi đồ nặng qua đường. Em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A. Giúp người phụ nữ xách đồ. B. Lặng lẽ bỏ đi vì không phải việc của mình.

C. Đứng nhìn người phụ nữ đó. D. Gọi người khác giúp.

**Câu 18.** A là kĩ sư xây dựng nhưng không bao giờ tham gia các hoạt động của phường. Nếu là hàng xóm, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp để khuyên A?

A. Lờ đi vì không liên quan đến mình.

B. Nói xấu A với hàng xóm.

C. Rủ nhiều người đến bắt A phải tham gia.

D. Động viên, cổ vũ A tham gia các hoạt động của phường.

**Câu 19.** Anh C đi xe máy va vào người đi đường khiến họ bị đổ xe và ngã ra đường. trong trường hợp này, anh C cần lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lờ đi coi như không biết. B. Quay clip tung lên mạng xã hội.

C. Cãi nhau với người bị đổ xe. D. Xin lỗi, giúp đỡ và đền bù thiệt hại cho họ.

**Câu 20.** Do ghen ghét V được nhiều bạn quý mến, A đã bịa đặt, nói xấu trên Facebook. Việc làm này là trái với

A. giá trị đạo đức. B. giá trị nhân văn.

C. lối sống cá nhân . D. sở thích cá nhân.

**Câu 21.** B thường quay cóp bài trong giờ kiểm tra là hành vi trái với chuẩn mực

A. đạo đức.     B. văn hóa.

C. truyền thống.       D. tín ngưỡng.

**Câu 22.** B thường hay tung tin, nói xấu bạn bè trên Facebook là hành vi trái với chuẩn mực về

A. đạo đức.       B. văn hóa.

C. truyền thống.       D. tín ngưỡng.

**Câu 23.** B rất lười học và thường gian lận trong giờ kiểm tra. Nếu là bạn của B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức để giúp bạn?

A. Đánh cho bạn B một trận. B. Quay clip việc làm của B.

C. Nói chuyện của B cho các bạn khác. D. Khuyên nhủ và giúp đỡ B trong học tập.

**Câu 24.** B thường hay tung tin nói xấu bạn bè trên Facebook. Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Không phải việc của mình nên lờ đi. B. Rủ các bạn khác nói xấu lại B trên Facebook.

C. Lôi kéo các bạn bị nói xấu đánh B. D. Báo cho cô giáo chủ nhiệm biết để giải quyết.

**Câu 25.** Anh C đánh đập, ngược đãi mẹ vì bà đã già và không tự kiếm tiền để nuôi bản thân. Hành vi của anh C không phù hợp với chuẩn mực đạo đức

A. gia đình.       B. tập thể.

C. cơ quan.       D. trường học.

**Câu 26.** Anh C thường xuyên ngược đãi người mẹ già yếu của mình. Nếu là hàng xóm của anh C, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Lờ đi vì không phải việc của mình. B. Quay clip và tung lên mạng xã hội.

C. Nói xấu anh C với mọi người. D. Cùng mọi người khuyên nhủ anh C.

**Câu 27.**Anh K có quan hệ ngoài hôn nhân với chị V. Điều này là vi phạm các chuẩn mực đạo đức về

A. gia đình.       B. tập thể.

C. cơ quan.      D. trường học.

**Câu 28.** Trường X tổ chức cho học sinh quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt là việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong hoạt động

A. xã hội.       B. kinh doanh.

C. y tế.       D. môi trường.

**Câu 29.** Công ty V tổ chức cho nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo là việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong hoạt động

A. xã hội.       B. văn hóa.

C. giáo dục.       D. môi trường.

**Câu 30.** Các chuẩn mực “Công, dung, ngôn, hạnh” ngày nay có nhiều điểm khác xưa, điều này thể hiện các quy tắc, chuẩn mực đạo đức cũng luôn

A. biến đổi cho phù hợp xã hội. B. biến đổi theo trào lưu xã hội.

C. thường xuyên biến đổi. D. biến đổi theo nhu cầu của mỗi người.

**Bài 11 : MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC**

**Câu 1.** Nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu lợi ích chung của

A. cộng đồng.       B. gia đình.

C. anh em.       D. lãnh đạo.

**Câu 2.** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa vụ đạo đức?

A. Kinh doanh đóng thuế. B. Tôn trọng pháp luật.

C. Bảo vệ trẻ em. D. Tôn trọng người già.

**Câu 3.** Khi nhu cầu và lợi ích về cá nhân mâu thuẫn với nhu cầu và lợi ích của xã hội, cá nhân phải biết

A. hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung.

B. đảm bảo quyền của mình hơn quyền chung.

C. đặt nhu cầu của cá nhân lên trên.

D. hi sinh lợi ích của tập thể vì lợi ích cá nhân.

**Câu 4.** Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây khi nói về nghĩa vụ của công dân?

A. Nam thanh niên phải đăng kí nghĩa vụ quân sự.

B. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của Quân đội.

C. Xây dựng đất nước là nghĩa vụ của người trưởng thành.

D. Học tốt là nghĩa vụ của học sinh.

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây không thể hiện nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay?

A. Quan tâm đến mọi người xung quanh. B. Không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

C. Sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc. D. Không giúp đỡ người bị nạn.

**Câu 6.** Câu nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ?

A. Liệu mà thờ kính mẹ già. B. Gieo gió gặt bão.

C. Ăn cháo đá bát. D. Ở hiền gặp lành.

**Câu 7.** Năng lực tự đánh giá và điều chình hành vi đạo đức của mình trong mối quan hệ với người khác và xã hội được gọi là

A. lương tâm.       B. danh dự.

C. nhân phẩm.       D. nghĩa vụ.

**Câu 8.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người có lương tâm?

A. Không bán hàng giả. B. Không bán hàng rẻ.

C. Tạo ra nhiều công việc cho mọi người . D. Học tập để nâng cao trình độ.

**Câu 9.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người không có lương tâm?

A. Bán thực phẩm độc hại cho người tiêu dùng. B. Mẹ mắng con khi bị điểm kém.

C. Xả rác không đúng nơi quy định. D. Đến ở nhà bạn khi chưa được mời.

**Câu 10.** Khi cá nhân có những hành vi sai lầm, vi phạm các quy tắc chuẩn mực đạo đức, họ cảm thấy

A. cắn rứt lương tâm.       B. vui vẻ.

C. thoải mái.       D. lo lắng.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây thể hiện trạng thái cắn rứt lương tâm?

A. Dằn vặt mình khi cho bệnh nhân uống nhầm thuốc.

B. Vui vẻ khi lấy cắp tài sản nhà nước.

C. Giúp người già neo đơn.

D. Vứt rác bừa bãi.

**Câu 12.** Hành vi nào dưới đây thể hiện trạng thái lương tâm thanh thản?

A. Vui vẻ khi đã đóng góp tiền ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.

B. Không vui với việc làm từ thiện của người khác.

C. Lễ phép với thầy cô.

D. Chào hỏi người lớn tuổi.

**Câu 13.** Để trở thành người có lương tâm, mỗi người cần phải làm gì dưới đây?

A. Bồi dưỡng tình cảm trong sáng lành mạnh. B. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

C. Chăm chỉ làm việc nhà giúp cha mẹ. D. Lễ phép với cha mẹ.

**Câu 14.** Để trở thành người có lương tâm, học sinh cần thực hiện điều nào dưới đây?

A. Có tình cảm đạo đức trong sáng. B. Hạn chế giao lưu với bạn xấu.

C. Chăm chỉ lao động. D. Chăm chỉ học tập.

**Câu 15.** Sự coi trọng đánh giá cao của dư luận xã hội đối với mọi người phải dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó gọi là?

A. Tự trọng.       B. Danh dự.

C. Hạnh phúc.       D. Nghĩa vụ.

**Câu 16.** Hành vi nào dưới đây thể hiện người không có nhân phẩm?

A. Bán hàng giả, hàng kém chất lượng. B. Bán hàng đúng giá cả thị trường.

C. Giúp đỡ người nghèo. D. ủng hộ đồng bào lũ lụt.

**Câu 17.** Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó có

A. tự trọng.       B. tự ái.

C. danh dự.      D. nhân phẩm.

**Câu 18.** Người luôn đề cao cái tôi nên có thái độ bực tức, khó chịu, giận dỗi khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường là người

A. tự ái.       B. tự trọng.

C. tự tin.       D. tự ti.

**Câu 19.** Khi con người tạo ra cho mình những giá trị tinh thần, đạo đức và những giá trị đó được xã hội đánh giá, công nhận thì người đó có

A. danh dự.       B. nhân phẩm.

C. ý thức.       D. tình cảm.

**Câu 20.** Khi thực hiện những hành vi phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của xã hội thì cá nhân cảm thấy

A. hài lòng.       B. khó chịu.

C. bất mãn.       D. gượng ép.

**Câu 21.** Trạng thái thanh thản của lương tâm giúp cho con người

A. tự tin vào bản thân. B. tự ti về bản thân.

C. lo lắng về bản thân. D. tự cao tự đại về bản thân.

**Câu 22.** Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó được coi là người

A. có lòng tự trọng. B. có lòng tự tin.

C. đáng tự hào. D. đáng ngưỡng mộ.

**Câu 23.** Người không có nhân phẩm sẽ bị xã hội

A. coi thường và khinh rẻ. B. theo dõi và xét nét.

C. chú ý. D. quan tâm.

**Câu 24.** Người có nhân phẩm sẽ được xã hội

A. kính trọng.       B. coi thường.

C. dò xét.       D. thờ ơ.

**Câu 25.** Thấy N chép bài kiểm tra của bạn, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hớp với chuẩn mực đạo đức?

A. Im lặng để bạn chép bài.

B. Báo giáo viên bộ môn.

C. Nhắc nhở bạn không nên chép bài người khác.

D. Viết lên mạng xã hội phê phán hành vi của bạn.

**Câu 26.**Hành động nào dưới đây **không** góp phần vào sự tiến bộ và phát triển của đất nước?

A. Học tập để trở thành người lao động mới.

B. Tham gia bảo vệ môi trường.

C. Chung tay đẩy lùi đại dịch Corona.

D. Chỉ tiêu dùng hàng ngoại.

**Câu 27.** Hiện nay, một số hộ nông dân sử dụng hóa chất cấm trong chăn nuôi. Em đồng tình với ý kiến nào sau đây?

A. Việc làm này giúp người nông dân tăng năng suất lao động.

B. Việc làm này giúp người nông dân rút ngắn thòi gian chăn nuôi.

C. Việc làm này đi ngược lại với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

D. Việc làm này giúp người dân mua được thực phẩm rẻ hơn.

**Câu 28.** Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, lớp 10A có rất nhiều bạn tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do địa phương phát động, nhưng còn một số bạn không muốn tham gia. Nếu là một thành viên của lớp 10A, em chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Không tham gia vì sợ ảnh hưởng đến việc học.

B. Tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia.

C. Khuyên các không nên tham gia.

D. Chế giễu những bạn tham gia.

**Câu 29.** Vào giờ sinh hoạt lớp, cô giáo nói: “ Sáng chủ nhật, lớp ta cử 15 bạn tham gia dự án trồng rừng ngập mặn”. Cô giáo lấy tinh thần xung phong của các bạn trong lớp, nhưng chỉ có lác đác một số bạn giơ tay. Nếu là học sinh trong lớp, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Chỉ tham gia khi cô giáo chỉ định.

B. Tìm sẵn lí do để từ chối khi cô giáo chỉ định.

C. Xung phong tham gia và vận động các bạn tham gia.

D. Lờ đi, coi như không biết.

**Câu 30.** Khi nhu cầu và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhu cầu và lợi ích của xã hội, cá nhân phải biết

A. Hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung.

B. Đảm bảo quyền của mình hơn quyền chung.

C. Đặt nhu cầu của cá nhân lên trên.

D. Hi sinh lợi ích của tập thể vì lợi ích cá nhân.

**Bài 12**

**CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**Câu 1.** Sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữ hai người khác giới, ở họ có sự hòa quyện nhiều mặt làm cho họ có nhu cầu gần gũi gắn bó với nhau được gọi là

A. Tình yêu. B. Tình bạn.

C. Tình đồng đội. D. Tình đồng hương.

**Câu 2.** Tình yêu không chỉ điều chỉnh hành vi của con người mà còn làm bộc lộ phẩm chất

A. Đạo đức cá nhân. B. Đạo đức xã hội.

C. Cá tính con người. D. Nhân cách con người.

**Câu 3.** Xã hội không can thiệp đến tình yêu cá nhân nhưng có trách nhiệm hướng dẫn mọi người có

A. quan niệm đúng đắn về tình yêu. B. Quan niệm thức thời về tình yêu.

C. Quan điểm rõ ràng về tình yêu. D. Cách phòng ngừa trong tình yêu.

**Câu 4.** Tình yêu là tình cảm sâu sắc, đáng trân trọng của mỗi cá nhân nhưng không hoàn toàn là việc

A. riêng của cá nhân. B. tự nguyện của cá nhân.

C. bắt buộc của cá nhân. D. phải làm của cá nhân.

**Câu 5.** Tình yêu bắt nguồn và bị chi phối bởi những quan niệm, kinh nghiệm sống của

A. những người yêu nhau. B. gia đình.

C. xã hội. D. cộng đồng.

**Câu 6.**Biểu hiện nào dưới đây không phải là tình yêu chân chính?

A. Lợi dụng tình cảm để trục lợi cá nhân. B. Có sự chân thanh, tin cậy từ hai phía.

C. Quan tâm sâu sắc không vụ lợi. D. Có tình cảm chân thực, quyến luyến.

**Câu 7.** Điều nào dưới đây nên tránh trong tình yêu nam nữ?

A. Có quan hệ tình dục trước hôn nhân. B. Có tình cảm trong sang, lành mạnh.

C. Có hiểu biết về giới tính. D. Có sự thông cảm sâu sắc cho nhau.

**Câu 8.**Việc nào dưới đây cần tránh trong quan hệ tình yêu giữa hai người?

A. Yêu nhau vì lợi ích. B. Tôn trọng người yêu.

C. Tặng quà cho người yêu. D. Quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

**Câu 9.** Tình yêu chân chính không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Ghen tuông, giận hờn vô cớ. B. Trung thực, chân thành từ hai phía.

C. Thông cảm, hiểu biết và giúp đỡ lẫn nhau. D. Quan tâm, chăm sóc cho nhau.

**Câu 10.** Trong tình bạn khác giới, cần chọn cách ứng xử nào dưới đây cho phù hợp?

A. Cư xử lịch thiệp, đàng hoàng. B. Thân mật và gần gũi.

C. Quan tâm và chăm sóc. D. Lấp lửng trong cách ứng xử.

**Câu 11.** Việc làm nào dưới đây không cần tránh trong quan hệ tình yêu?

A. Có sự quan tâm, chăm sóc nhau. B. Yêu một lúc nhiều người.

C. “ Đứng núi này trông núi nọ”. D. Tình yêu sét đánh.

**Câu 12.** Quan niệm nào dưới đây phù hợp với chế độ hôn nhân hiện tại của nước ta?

A. Môn đăng hộ đối. B. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

C. Trai năm thê bảy thiếp. D. Tình chồng nghĩa vợ thảo ngay trọn đời.

**Câu 13.** Độ tuổi quy định kết hôn đối với nữ ở nước ta là từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

A. 18 tuổi.    B. 19 tuổi.

C. 20 tuổi.    D. 21 tuổi.

**Câu 14.** Độ tuổi quy định kết hôn đối với nam ở nước ta là từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

A. 18 tuổi.    B. 19 tuổi.

C. 20 tuổi.    D. 21 tuổi.

**Câu 15.** Hôn nhân thể hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được

A. Pháp luật và gia đình bảo vệ. B. Gia đình công nhận và bảo vệ.

C. Hai người yêu nhau thỏa thuận. D. Bạn bè hai bên thừa nhận.

**Câu 16.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Tình yêu chân chính. B. Cơ sở vật chất.

C. Nền tảng gia đình. D. Văn hóa gia đình.

**Câu 17.** Trong chế độ phong kiến, hôn nhân thường dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Lợi ích kinh tế. B. Lợi ích xã hội.

C. Tình yêu chân chính. D. Tình bạn lâu năm.

**Câu 18.**Tự do trong hôn nhân thể hiện qua việc cá nhân được tự do như thế nào dưới đây?

A. Kết hôn theo luật định. B. Lấy bất cứ ai mà mình thích.

C. Kết hôn ở độ tuổi mình thích. D. Lấy vợ, chồng theo ý muốn gia đình.

**Câu 19.** một trong những nội dung của hôn nhân tiến bộ là

A. đăng kí kết hôn theo luật định. B. tổ chức hôn lễ linh đình.

C. báo cáo họ hàng hai bên. D. viết cam kết hôn nhân tự nguyện.

**Câu 20.** Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về hôn nhân?

A. Hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu. B. Hôn nhân phải dựa vào lợi ích kinh tế.

C. Hôn nhân phải được sự đồng ý của bố mẹ. D. Hôn nhân phải môn đăng hộ đối.

**Câu 21.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ còn thể hiện ở quyền tự do nào dưới đây?

A. Li hôn.     B. Tái hôn.

C. Chia tài sản.    D. Chia con cái.

**Câu 22.** Một trong những nội dung cơ bản của chế độ hôn nhân hiện nay ở nước ta là hôn nhân

A. Một vợ, một chồng và bình đẳng. B. Ép buộc và dựa trên lợi ích kinh tế.

C. Tự do và dựa vào nền tảng gia đình. D. Có sự trục lợi về kinh tế.

**Câu 23.** Vợ chồng luôn tôn trọng ý kiến, nhân phẩm và danh dự của nhau là biểu hiện của

A. bình đẳng trong quan hệ vợ chồng. B. bình đẳng trong xã hội.

C. truyền thống đạo đức. D. quy định pháp luật.

**Câu 24.** Cộng đồng người cùng chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ hôn nhân và huyết thống là

A. gia đình.        B. làng xã.

C. dòng họ.       D. khu dân cư.

**Câu 25.** Quan hệ vợ chồng được hình thành trên cơ sở tình yêu và được

A. pháp luật bảo vệ. B. gia đình bảo đảm.

C. gia đình đồng ý. D. chính quyền địa phương công nhận.

**Câu 26.** Câu nào dưới đây không nói về tình cảm gắn bó giữa vợ và chồng

A. giàu đổi bạn, sang đổi vợ. B. thuận vợ, thuận chồng tát Biển Đông cũng cạn.

C. chồng em áo rách em thương. D. có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu.

**Câu 27.**Gia đình **không** có chức năng nào dưới đây?

A. Duy trì nòi giống. B. Nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

C. Tổ chức đời sống gia đình. D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 28.** Cha mẹ có trách nhiệm yêu thương, nuôi dưỡng và tạo điều kiện cho con cái được học tập, không phân biệt đối xử giữa các con là thể hiện nội dung quan hệ nào dưới đây trong gia đình?

A. Cha mẹ và con. B. Cha mẹ và con đẻ.

C. Cha mẹ và con nuôi. D. Cha mẹ và họ hàng.

**Câu 29.** Câu nào dưới đây thể hiện sự biết ơn của con cái đối với cha mẹ?

A. Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy. B. Cha mẹ sinh con Trời sinh tính.

C. Con hơn cha là nhà có phúc. D. Con dại cái mang.

**Câu 30.** Gia đình được xây dựng dựa trên mối quan hệ nào dưới đây?

A. Hôn nhân và huyết thống. B. Hôn nhân và họ hàng.

C. Họ hàng và nuôi dưỡng. D. Huyết thống và họ hàng.